TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:87/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 13-9-2022
V/v Tranh chấp ly hôn, con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Cái Thị Minh Tâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Ngoan

2. Bà Nguyễn Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hiệp là Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh: Bà Nguyễn Thị Huệ Thư - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 295/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2022 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:98/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lâm Thị Cẩm L, sinh năm 1975; Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1973; Địa chỉ: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Bà L, Ông H vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 29 tháng 7 năm 2022 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Bà Lâm Thị Cẩm L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà L và Ông Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống

với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 24/10/1992 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do Ông H đi làm thợ hồ có người phụ nữ khác bên ngoài, Bà L không bắt gặp trực tiếp nhưng thấy tin nhắn tình cảm qua lại giữa hai người, bà hỏi thì Ông H nói không có gì nhưng đi nhậu với người phụ nữ đó sáng đêm không về nhà, điện thoại khóa máy. Khi nhắc đến thì Ông H kiếm chuyện, chửi mắng, đánh đập bà. Khi đánh, Ông H đóng cửa nên không ai biết, nhiều lần như vậy nên bà bỏ về nhà mẹ ruột sống. Ông H hiện sống tại nhà riêng của vợ chồng. Từ ngày ly thân Ông H có qua thăm hỏi nhưng bà không muốn nói chuyện cũng không muốn hòa giải mâu thuẫn vợ chồng. Ông H hù dọa đánh đập nên bà không muốn gặp Ông H. Những lần đánh, bà có nhờ Công an xã can thiệp, sau đó biết bà nộp đơn ly hôn ra Tòa Ông H đến năn nỉ xin lỗi. Ngoài ra vợ chồng không còn mâu thuẫn gì khác, thời gian chịu đựng rất nhiều, chán nản không còn cảm xúc và tình cảm nữa. Nay bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với Ông H vì không thể tiếp tục sống chung được nữa.

Về con chung: có một con chung tên Nguyễn Thị Cẩm H, sinh ngày 09/10/1993. Con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn Ông Nguyễn Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân**:** Ông H thống nhất với lời trình bày của Bà L về hôn nhân, thời gian chung sống, con chung, tài sản chung và nợ chung. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn của vợ chồng là do ông đi làm bên xây dựng một tuần mới về nhà một lần. Vợ ở nhà ngoại tình với người đàn ông khác, ông có lấy điện thoại của vợ xem thì phát hiện tin nhắn tình cảm giữa vợ và người đàn ông khác. Khi bị phát hiện, con gái xóa toàn bộ tin nhắn nên không có chứng cứ. Bà L nói ông có người phụ nữ khác bên ngoài là không đúng sự thật. Nguyên nhân chính mà vợ nộp đơn ly hôn là do vợ ông ngoại tình. Do ông nóng giận nên có đánh vợ và bị công an xã mời làm việc, vợ ông bỏ đi từ đó đến nay về nhà mẹ ruột sinh sống còn ông ở nhà riêng của vợ chồng. Ông có đến nhà năn nỉ vợ và nói chuyện nhưng vợ không gặp, điện thoại không bắt máy, không nói chuyện với ông nên vợ chồng không hòa giải được mâu thuẫn.

Nay vợ kiên quyết ly hôn, ông không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ con. Ông xin thêm cơ hội để vợ chồng hàn gắn.

Tại tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án. Đề nghị tuyên:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của Bà Lâm Thị Cẩm L đối với Ông Nguyễn Văn H.

Về con chung: Ông, bà chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm H, sinh ngày 09/10/1993. Con chung đã trưởng thành không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung, Bà L, Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà L phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bà Lâm Thị Cẩm L và Ông Nguyễn Văn H vắng mặt có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với Bà L, Ông H là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà L và Ông Nguyễn Văn H tự nguyện chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn ngày 24/10/1992 tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do Ông H đi làm thợ hồ có người phụ nữ khác bên ngoài, Bà L không bắt gặp trực tiếp nhưng thấy tin nhắn tình cảm qua lại giữa hai người, bà hỏi thì Ông H nói không có gì nhưng đi nhậu với người phụ nữ đó sáng đêm không về nhà, điện thoại khóa máy. Khi nhắc đến thì Ông H kiếm chuyện, chửi mắng, đánh đập bà. Khi đánh, Ông H đóng cửa nên không ai biết, nhiều lần như vậy nên bà bỏ về nhà mẹ ruột sống. Ông H sống tại nhà riêng của vợ chồng. Từ ngày ly thân Ông H có qua thăm hỏi nhưng bà không muốn nói chuyện và hòa giải mẫu thuẫn vợ chồng. Ông H hù dọa đánh đập nên bà không muốn gặp Ông H và có nhờ Công an xã can thiệp. Biết bà nộp đơn ly hôn ra Tòa Ông H đến năn nỉ xin lỗi. Thời gian bà đã chịu đựng rất nhiều, chán nản không còn cảm xúc và tình cảm nữa. Bà làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết

cho bà được ly hôn với Ông H vì không thể tiếp tục sống chung được nữa.

Xét yêu cầu xin ly hôn của Bà L, Hội đồng xét xử thấy rằng, vợ chồng chung sống cần có sự chia sẻ, đồng cảm, quan tâm chăm sóc, thương yêu giúp đỡ, tin tưởng lẫn nhau. Trong mối quan hệ vợ chồng của Bà L, Ông H không còn sự chia sẻ và tin tưởng, ông, bà nghi kỵ, đổ lỗi cho nhau. Ông H không kiềm chế được bản thân, nhiều lần bạo hành trong gia đình đánh đập Bà L phải nhờ đến Công an can thiệp là vi phạm. Ông, bà không còn sự thông cảm hiểu nhau, không còn tình cảm, không hạnh phúc, không thể hàn gắn mối quan hệ vợ chồng được. Ông H không thuyết phục được Bà L về chung sống, ông, bà vẫn sống riêng. Bà L không còn tình cảm với Ông H, không thương yêu nhau nên yêu cầu xin ly hôn của Bà L là có căn cứ chấp nhận.

Theo Ông H nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do Bà L ngoại tình có người đàn ông khác nên ông không kiềm chế được có đánh vợ, do ghen tuông bất đồng nên có đánh vợ nhiều lần và hay chửi vợ, Công an xã có can thiệp làm việc nhưng ông còn thương vợ nhiều, xin cho cơ hội để hòa giải với vợ. Lời trình bày của Ông H không thiết thực vì trong thời gian vợ ông bỏ về nhà mẹ ruột sống, ông không thuyết phục được Bà L về chung sống, không thật sự tin tưởng, bao dung cho vợ. Hiện Bà L không còn tin tưởng ông và không còn tình cảm, kiên quyết ly hôn nên yêu cầu xin đoàn tụ của Ông H là không có cơ sở. Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận lời trình bày của Ông H.

[3] Về con chung: Ông, bà chung sống có 01 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm H, sinh ngày 09/10/1993. Con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Bà L, Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Bà L phải chịu án phí theo quy định tại điển a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 146, 147, 238 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Lâm Thị Cẩm L đối với Ông Nguyễn Văn H. Bà Lâm Thị Cẩm L được ly hôn với Ông Nguyễn Văn H

2. Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Thị Cẩm H, sinh ngày 09/10/1993. Con chung đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lâm Thị Cẩm L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm Bà L đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0017627 ngày 05 tháng 8 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh, Bà L đã nộp đủ án phí sơ thẩm.

"Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND huyện C;*
- *THA huyện C;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Cái Thị Minh Tâm